

Số: 112/2026/QĐST-HNGĐ

Cà Mau, ngày 01 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 182/2026/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Sơn Thị Si N, sinh ngày 01/01/1991. Căn cước công dân số 094191006369, cấp ngày 25/5/2023. Địa chỉ: Ấp C, xã H, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Ông Lâm Bàn N1, sinh ngày 02/03/1991. Căn cước công dân số 095091004753, cấp ngày 06/9/2022. Địa chỉ: Ấp C, xã H, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 03 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 03 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Sơn Thị Si N và ông Lâm Bàn N1.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Bà Sơn Thị Si N và ông Lâm Bàn N1 thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Bà Sơn Thị Si N và ông Lâm Bàn N1 thống nhất giao cháu Lâm Thị Linh Đ, sinh ngày 19 tháng 7 năm 2011, cháu Lâm Thị Linh Đ1,

sinh ngày 01 tháng 4 năm 2014 và cháu Lâm Thị Út N2, sinh ngày 23 tháng 9 năm 2018 cho bà Sơn Thị Si N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Bà Sơn Thị Si N đang trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lâm Thị Linh Đ, sinh ngày 19 tháng 7 năm 2011, cháu Lâm Thị Linh Đ1, sinh ngày 01 tháng 4 năm 2014 và cháu Lâm Thị Út N2, sinh ngày 23 tháng 9 năm 2018 nên được tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Ông Lâm Bùi N1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Sơn Thị Si N không yêu cầu ông Lâm Bùi N1 cấp dưỡng nuôi cháu Lâm Thị Linh Đ, sinh ngày 19 tháng 7 năm 2011, cháu Lâm Thị Linh Đ1, sinh ngày 01 tháng 4 năm 2014 và cháu Lâm Thị Út N2, sinh ngày 23 tháng 9 năm 2018 nên không đặt ra giải quyết.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Sơn Thị Si N và ông Lâm Bùi N1 thống nhất không có và không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

2.4. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và Gia đình bằng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng hòa giải thành nên được giảm 50% bằng 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), bà Sơn Thị Si N tự nguyện nộp toàn bộ án phí 150.000 đồng.

Bà Sơn Thị Si N đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003012 ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau nên được chuyển thu án phí 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và được hoàn lại số tiền chênh lệch 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 7-Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 7-Cà Mau;
- UBND phường Vĩnh Châu, thành phố Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Dương Hồng Chi